

Số: /CTr-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã Vĩnh Bảo

Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố và Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Bảo về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về việc xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Chương trình hành động thực hiện tại xã Vĩnh Bảo giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị đối với việc xây dựng các mô hình Chủ nghĩa xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển địa phương; đưa nhiệm vụ xây dựng và phát triển các mô hình chủ nghĩa xã hội vào kế hoạch phát triển của từng ngành, cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Việc triển khai, tổ chức thực hiện phải bám sát tình hình thực tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cơ quan, đơn vị.

2.2. Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân theo phương châm **“rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả”**. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề ra.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân

1.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính; kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy

chính quyền; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính. Phấn đấu đến năm 2030, có từ 85% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; đến năm 2040, 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

1.3. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị “chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện” với 3 nhóm tiêu chí về: trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ; mức độ chuyển đổi số, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tiếp dân, tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý tình huống với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, báo chí, hội nhập, ứng xử với tôn giáo, ứng xử trên mạng xã hội, thực hiện tốt “nụ cười công sở” gắn với tiêu chí “4 xin”, “4 luôn”, “5 không”. Xây dựng công sở xanh, văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiện ích cho người dân. Công khai, đa dạng hoá hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (hòm thư điện tử, zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng, App trên điện thoại...).

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

1.4. Thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục hành chính; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai minh bạch quy trình xử lý, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

1.5. Thiết lập các kênh tiếp nhận, xử lý kiến nghị, tố cáo vi phạm pháp luật minh bạch, thuận tiện. Công khai kết quả xử lý vi phạm, nhất là những vụ việc liên quan cán bộ, công chức để tạo niềm tin xã hội.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội

Đưa ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đi sâu vào đời sống chính trị - xã hội, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội với mục tiêu: 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã ban hành bảo đảm tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. 100% các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân xã được Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định. 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật. 100% tin bài được cập nhật hàng tuần trên Công thông tin điện tử xã. 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định. 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

3.1. Phát huy nội lực, tạo bứt phá toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội. Phân đầu giai đoạn 2026-2030 tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm tăng 14-15%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 16-17%; thương mại - dịch vụ tăng 13-14%; nông nghiệp - thủy sản tăng 1-1,5%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ 5%/năm trở lên (so với dự toán thành phố giao); Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 (giá hiện hành) đạt 130-160 triệu đồng/người/năm; Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 đạt 250.000-300.000 triệu đồng.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.2. Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 20% chi ngân sách xã. Quan tâm đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.3. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 06/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào chuyển đổi số, nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn thông tin và trình độ thích nghi với công nghệ hiện đại của người dân trên địa bàn xã. Thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, nâng cao nhận thức về trách nhiệm và hành vi đúng mực của người dân khi tham gia vào môi trường trực tuyến.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.4. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mức độ thông minh và công nghệ sạch; khuyến khích, thu hút có chọn lọc các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn phát triển theo hướng sinh thái, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tham gia các cụm liên kết ngành công nghiệp của thành phố và vùng. Giai đoạn 2026-2030, giá trị sản xuất công nghiệp phấn đấu tăng 16-17%/năm; đưa tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại, dịch vụ chiếm trên 90% trong cơ cấu tổng giá trị sản phẩm kinh tế của xã.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.5. Phát triển thương mại, dịch vụ trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu ngân sách của xã. củng cố, phát triển các ngành dịch vụ như bán buôn, bán lẻ; vận tải; tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; khoa học và chuyển giao công nghệ; bưu chính, viễn thông; đồng thời phát triển dịch vụ chế biến, kinh doanh nông sản. Ưu tiên phát triển mạng lưới phân phối hiện đại, các cửa hàng tiện ích; tạo điều kiện thuận lợi để

các ngân hàng, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ, nhất là dịch vụ phân phối hàng hóa, logistics đặt trụ sở, chi nhánh trên địa bàn. Ưu tiên bố trí quỹ đất, kêu gọi đầu tư xây dựng 01 trung tâm dịch vụ thương mại hiện đại và 01 khách sạn 03 sao, đáp ứng nhu cầu của du khách và Nhân dân. Phân đầu giai đoạn 2026-2030, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng trên 13-14%/năm.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.6. Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng xã thông minh, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; hình thành một số khu dân cư nông thôn mới có hạ tầng đồng bộ tương đương đô thị; phát triển sản xuất, du lịch nông thôn gắn liền với giữ gìn tôn tạo cảnh quan môi trường sinh thái, phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.7. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp - thủy sản theo hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm; mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nông nghiệp hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể để bảo tồn, phát triển và nâng tầm thương hiệu các cây trồng đặc sản trên địa bàn xã, đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực thủy sản. Phân đầu đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt đạt 190-200 triệu đồng.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.8. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo môi trường thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong nhân dân, nhất là thanh niên; phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hội nhập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng tiếp cận, ứng dụng và làm chủ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

4. Đẩy mạnh liên kết vùng, hoàn thiện không gian phát triển

4.1. Hoàn thành tổ chức lập, trình sở, ngành thành phố thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch chung xã

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III/2028.

4.2. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; nhất là các kết nối giao thông với các địa phương lân cận, phát huy vai trò là khu vực trung tâm cửa ngõ phía Tây Nam của thành phố.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

5. Xây dựng, phát triển, hoàn thiện các thành phần kinh tế

5.1. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhằm thu hút đầu tư. Đến năm 2030 phấn đấu có trên 500 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn; đóng góp khoảng 55%-57% tổng thu ngân sách thường xuyên (không bao gồm tiền sử dụng đất). Tốc độ tăng trưởng bình quân của khu vực kinh tế tư nhân đạt khoảng 14-15%/năm; đóng góp khoảng 43%-45% tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn. Giải quyết việc làm cho khoảng 60%-65% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 9,5%-10%/năm.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

5.2. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5.3. Khuyến khích, hỗ trợ người nông dân dồn điền, đổi thửa, thành lập các trang trại, khu sản xuất tập trung, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các thương hiệu, sản phẩm OCOP.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Xây dựng văn hóa Vĩnh Bảo hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc

6.1. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, trong đó phục hồi và phát huy các di tích lịch sử, văn hóa như đình, đền, chùa; tổ chức các Lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hóa dân gian để gìn giữ bản sắc địa phương. Bảo tồn và phát huy, phát triển du lịch cộng đồng phường múa rối nước Nhân Hòa, Pháo đất Xây dựng và cập nhật thông tin về các điểm du lịch trên các nền tảng như website, mạng xã hội, fanpage du lịch của xã, kết nối với cơ quan quản lý du lịch thành phố. Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác với các công ty Lữ hành, doanh nghiệp kinh doanh du lịch với các xã Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Hải để hình thành tuyến tham quan kết nối các di tích trọng điểm. Xây dựng mô hình kết hợp tham quan và trải nghiệm nhằm giữ, thu hút du khách du lịch; phấn đấu giai đoạn 2026-2030 đón và phục vụ trên 3 triệu lượt khách.

Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo không gian văn hóa lành mạnh cho người dân. Phát triển các hình thức văn hóa mới, phù hợp với xu thế hội nhập và đáp ứng nhu cầu của công chúng. Quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa đồng bộ cho Nhân dân, duy trì hoạt động hiệu quả của các câu lạc bộ văn hóa (bóng chuyền, pháo đất...) thu hút đông đảo người dân tham gia. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Giáo dục và tuyên truyền về các giá trị đạo đức, lối sống văn hóa, ý thức công dân. Khuyến khích lối sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm với cộng đồng và gia đình. Phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh.

Phát huy các giá trị văn hóa, con người thành lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái dựa trên các giá trị truyền thống và cảnh quan thiên nhiên.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua các phong trào thi đua, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt tại địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội để tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân...

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

6.2. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo đối với công cuộc phát triển của xã Vĩnh Bảo.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.3. Xây dựng, phát triển các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã để đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực, “dòng chảy thông tin xanh”, đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trên địa bàn xã.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỂ XÂY DỰNG CON NGƯỜI VĨNH BẢO CÓ TRI THỨC, TAY NGHỀ CAO

7.1. Đa dạng hóa nội dung, phương thức dạy - học, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Phát triển, kết nối, khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục và các nền tảng dạy - học trực tuyến trong toàn hệ thống giáo dục. Xây dựng, triển khai Chương trình “Đưa di sản văn hóa vào học đường”, gắn giáo dục lịch sử - văn hóa với giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm, hướng nghiệp. Phát huy mạnh mẽ phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thực chất, rộng khắp.

Tạo lập môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng theo lộ trình; tập trung vào các nhóm giải pháp sau: (i) tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên đất cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm điều kiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; (ii) xây mới các phòng học và các phòng hỗ trợ học tập còn thiếu ở các cấp học; (iii) đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng, sân chơi, bãi tập, cùng các phòng học chuyên biệt dành cho các môn năng khiếu; (iv) đề xuất cấp có thẩm

quyền ban hành chính sách hỗ trợ sinh viên vay vốn học tập với lãi suất thấp nhất, tạo điều kiện trang trải chi phí học tập.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục với 3 nhóm tiêu chí về: phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm; năng lực chuyên môn, đổi mới, hội nhập; sức khỏe, bản lĩnh, trách nhiệm cộng đồng. Xây dựng học sinh - hình mẫu công dân xã hội chủ nghĩa tương lai gồm 3 nhóm tiêu chí: phẩm chất (lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm; đạo đức trong sáng, nhân văn; khát vọng cống hiến); năng lực (đổi mới, sáng tạo; hội nhập quốc tế; tự chủ, tự cường); sức khỏe và trách nhiệm cộng đồng (thể chất khỏe mạnh; tinh thần vững vàng; lối sống xanh, ý thức bảo vệ môi trường).

Triển khai phong trào học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Cụ thể hoá, xây dựng “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “thôn học tập”, “xã học tập”; xây dựng các thư viện sách điện tử, tủ sách cộng đồng, tổ chức các buổi đọc sách, giao lưu, tạo văn hóa đọc sách trong Nhân dân. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình mới, tấm gương sáng về tinh thần tự học, học không bao giờ muộn.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các trường học, các cơ quan, đơn vị liên quan

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.2. Đổi mới tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định: Giảm tải lý thuyết, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, kỹ năng sống; tích cực giáo dục chính trị - tư tưởng, truyền thống, pháp luật, môi trường trong môn học và ngoại khóa; khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh. Xây dựng môi trường học đường nhân văn: Xây dựng trường học an toàn, dân chủ, thân thiện, kỷ cương; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm; chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các trường học, các cơ quan, đơn vị liên quan

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.3. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

8. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

8.1. Phát huy vai trò của y tế dự phòng và y tế cơ sở; cải thiện chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận, thụ hưởng các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện một cách minh bạch, thuận lợi. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ y, bác sĩ trên địa bàn xã với 4 nhóm tiêu chí: có ý đức, yêu nghề, tận tâm, trách nhiệm.

Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xã; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; phát triển hình thức khám chữa bệnh trực tuyến; áp dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đưa Vĩnh Bảo trở thành địa phương nằm trong nhóm dẫn đầu thành phố về tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%.

Thực hiện khám chữa bệnh tại Trạm y tế gắn với mô hình bác sĩ gia đình; người dân được thanh toán kinh phí khám chữa bệnh qua thẻ bảo hiểm y tế tại trạm; quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử. Phấn đấu tỷ lệ người dân được khám và quản lý sức khỏe tại Trạm y tế năm 2026 là 40%, năm 2029 là 60%, từ năm 2030 đạt 75%.

Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố được kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đạt yêu cầu đạt 100%.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

8.2. Triển khai kịp thời các chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường; khuyến khích phát triển sản xuất thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng. Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm tươi sống và thực phẩm bao gói, chế biến trước khi đưa ra thị trường; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân trong chấp hành quy định về an toàn thực phẩm.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

8.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 70% trở lên, trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 60% trở lên; tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt từ 10% trở lên.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9. Đảm bảo tiên bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển toàn diện con người.

9.1. Đảm bảo quyền có chỗ ở ổn định, an toàn cho người dân Vĩnh Bảo, đặc biệt tập trung giải quyết nhu cầu nhà ở cho các nhóm ưu tiên; phát triển quỹ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân có chất lượng với giá cả hợp lý, với hạ tầng đồng bộ, lấy người dân và cộng đồng làm trung tâm, trên cơ sở các nguyên tắc “công bằng - nhân văn - đoàn kết”; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, bảo đảm mọi người dân đủ điều kiện tại địa phương đều được hưởng lợi từ chính sách nhà ở xã hội.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, các cơ quan, đơn vị liên quan

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.2. Tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa để chăm lo, nâng cao đời sống người có công với cách mạng; phấn đấu bảo đảm các hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.3. Xây dựng “Xã Vĩnh Bảo xanh”, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm phát thải các-bon phù hợp cho lĩnh vực kinh tế trên toàn xã. Giảm phát thải các-bon xã Vĩnh Bảo nhằm đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Xây dựng, triển khai Đề án thu gom và xử lý nước thải, tập trung thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ thu, gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%; tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.4. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.5. Phân đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100%.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Thị Lan Hương, Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.6. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân. Hiện đại hóa và nâng cao chất lượng công tác dự báo, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số; nâng cao chất lượng việc làm, bảo đảm việc làm bền vững. Mục tiêu đến năm 2030, giải quyết việc làm cho 700-1.000 lượt lao động/năm; nâng cao chất lượng nguồn lao động; tăng cường phối hợp tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động; phân đấu hằng năm tăng số lượng lao động qua đào tạo, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo vệ vững chắc xã Vĩnh Bảo, thành phố và đất nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

10.1. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm, bảo đảm chất lượng.

Triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Đổi mới, nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ huy quân sự xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Phạm Minh Đức, Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.2. Xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, trấn áp, xử lý các loại tội phạm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm chế, giảm tai nạn giao thông, giảm số vụ tai nạn, số người chết, bị thương. Xây dựng văn hoá giao thông; kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí; không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, đưa xe trái phép. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cá nhân công dân “đúng, đủ, sạch, sống”, có khả năng chia sẻ kịp thời, đầy đủ, chính xác. Triển khai cơ sở dữ liệu điện tử về xử phạt vi phạm hành chính, quản lý tiền án, tiền sự, tra cứu trực tuyến.

Cơ quan chủ trì: Công an xã

Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Phạm Minh Đức, Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm chế, giảm cháy nổ. Xã Vĩnh Bảo phấn đấu được công nhận là “Địa bàn an toàn cháy nổ”; học sinh phổ thông thuộc các trường trên địa bàn được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ; người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trên địa bàn xã được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ; các cơ sở thuộc diện quản lý phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ không có tồn tại, vi phạm, không xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại về người trong vòng 12 tháng.

Cơ quan chủ trì: Công an xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Phạm Minh Đức, Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.4. Xây dựng “Xã Vĩnh Bảo không ma túy”; giữ vững địa bàn xã không ma túy (từ năm 2031 và những năm tiếp theo). Tổ chức phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả nguồn ma túy xâm nhập vào địa bàn xã, quyết tâm không để địa phương trở thành địa bàn sản xuất, trung chuyển ma túy.

Cơ quan chủ trì: Công an xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Phạm Minh Đức, Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

11. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác phát triển

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại; duy trì, củng cố và phát triển quan hệ với các địa phương. Gắn hoạt động đối ngoại với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của xã. Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân; tăng cường giao lưu, hợp tác, góp phần nâng cao tình hữu nghị, hiểu biết giữa Nhân dân địa phương với bạn bè trong và ngoài nước. Khuyến khích, tạo điều kiện kết nối, vận động nguồn lực từ người Việt Nam ở nước ngoài, con em quê hương đóng góp xây dựng địa phương.

Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; tăng cường ứng dụng công nghệ số, sử dụng các nền tảng truyền thông để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương. Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về người nước ngoài trên địa bàn; tăng cường tuyên truyền pháp luật, phòng ngừa vi phạm liên quan đến xuất nhập cảnh, di cư trái phép theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Phạm Minh Đức, Chủ tịch UBND xã

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Triển khai một số mô hình trọng tâm

Căn cứ thực trạng xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa và đặc điểm tình hình của xã Vĩnh Bảo, tập trung xây dựng, triển khai các Kế hoạch thực hiện một số mô hình trọng tâm xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa (*nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị:

Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân xã, Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng và triển khai mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng, xã Vĩnh Bảo.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của đơn vị; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 5 năm của ngành, đơn vị. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Văn phòng HĐND và UBND xã đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND) **trước ngày 03 tháng 12** để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các mô hình trọng tâm chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch để cụ thể hóa các mô hình và tổ chức thực

hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo Phụ lục kèm theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân xã. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tiễn, đặc thù ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị có thể chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất, góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đề án số 04-ĐA/TU.

3. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của chính quyền và trực tiếp đóng góp vào các công trình, phân việc tại cộng đồng.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, tổng hợp việc ban hành các Kế hoạch cụ thể hóa mô hình tiêu biểu của các cơ quan, đơn vị; đôn đốc, tổng hợp, dự thảo Báo cáo hằng năm của Ủy ban nhân dân xã gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã, Sở Tài chính về tình hình, kết quả triển khai Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- TTĐU (để báo cáo);
- TT HĐND xã (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Đảng ủy UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- VP Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Đức

PHỤ LỤC

Các mô hình trọng tâm “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại xã Vĩnh Bảo”

(kèm theo Chương trình hành động số /Ctr-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Stt	Tên Mô hình	Mục tiêu (sản phẩm); Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Nguồn lực	Phân công nhiệm vụ và lộ trình thực hiện
1	Mô hình “Chính quyền thân thiện”	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1 Mục tiêu chung</p> <p>- Xây dựng chính quyền xã thân thiện, vì Nhân dân phục vụ nhằm đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền và cán bộ, công chức xã; xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân, hướng đến sự hài lòng của Nhân dân đối với chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính, các kiến nghị, đề xuất và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; xây dựng chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.</p> <p>- Tăng cường sự gần gũi, thân thiện giữa người dân và chính quyền, phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, hài lòng của các tầng lớp Nhân dân với chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức ở các địa phương, cơ sở</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>- Năm 2026, phấn đấu đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” Mức độ 4 (mức độ cao nhất).</p> <p>- Hằng năm, triển khai thẩm định, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí mô hình “Chính quyền thân thiện”.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:</p>	<p>Kinh phí thực hiện:</p> <p>Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách xã chi thường xuyên hằng năm và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các thôn trên địa bàn xã.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện Thường xuyên, thực hiện hằng năm</p> <p>- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện “Chính quyền thân thiện “ và đăng ký mức đạt chuẩn “chính quyền thân thiện” hàng năm gửi về Sở Nội vụ tổng hợp theo dõi: (Trước ngày 15/02 hàng năm)</p> <p>- Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí mô hình chính quyền thân thiện theo mức đăng ký hằng năm, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) Trước ngày 15/11 hằng năm</p> <p>- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chính quyền thân</p>

	<p>2.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mô hình “chính quyền thân thiện”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo, chỉ đạo thực theo các nội dung tiêu chí đề ra. Coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. - Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng “Chính quyền thân thiện”. - Xác định xây dựng “Chính quyền thân thiện” là nhiệm vụ thường xuyên gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức ở cơ sở nhằm xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho tổ chức, cho người dân. - Bố trí, sắp xếp cán bộ, quan tâm tới cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử và xử lý mềm dẻo, linh hoạt các tình huống khi làm việc với công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Thường xuyên tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. <p>2.2. Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền và cán bộ, công chức cơ sở, khắc phục tình trạng quan liêu, hành chính, mệnh lệnh sang hướng dẫn, phục vụ, thân thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số. Giải quyết nhanh, kịp thời các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền ở xã. - Thực hiện tốt quy định việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; Thường xuyên sâu sát cơ sở, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của Nhân dân và thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, tuyên truyền, giải thích, thuyết phục đối với những vấn đề Nhân dân chưa rõ, chưa đồng thuận. Duy trì thực hiện nghiêm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; 	<p>thiện xã Vĩnh Bảo (tháng 12 hằng năm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thẩm định, chấm điểm các tiêu chí mô hình “Chính quyền thân thiện”, báo cáo UBND xã xem xét (tháng 12 hằng năm).
--	--	---

	<p>tăng cường đối thoại với Nhân dân tại các địa bàn còn có vấn đề bức xúc, có tiềm ẩn thành điểm nổi cộm, phức tạp.</p> <p>- Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia, góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trước khi ban hành cơ chế, chính sách có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân.</p> <p>- Khuyến khích kịp thời có các hình thức chúc mừng, động viên, khen thưởng, ghi nhận những tổ chức, người dân có thành tích xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp trí tuệ, công sức, vật chất cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.</p> <p>2.3. Phát huy quyền dân chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực</p> <p>- Tăng cường và mở rộng dân chủ trên mọi lĩnh vực hoạt động của chính quyền ở xã, phường, đặc khu. Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch và tổ chức cho Nhân dân tham gia bàn bạc, giám sát, kiểm tra theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.</p> <p>- Thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời giải quyết những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, khi mới phát sinh, không để trở thành điểm nổi cộm, phức tạp; phát hiện, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện mất dân chủ, xử lý nghiêm các hiện tượng lợi dụng dân chủ gây mất ổn định tình hình ngay từ cơ sở.</p> <p>- Phát huy vai trò hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở các xã, phường, đặc khu. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về thực hiện dân chủ ở các địa phương cho phù hợp với thực tế và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng hiệu quả.</p> <p>2.4. Nâng cao đạo đức công vụ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”</p> <p>- Thường xuyên giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần vì Nhân dân phục vụ của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu</p>		
--	---	--	--

		<p>chính quyền ở cơ sở. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phục vụ Nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và tận tụy phục vụ Nhân dân; nói đi đôi với làm, có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp; tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn và giải thích thấu đáo những thắc mắc của người dân; không thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của Nhân dân. - Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện tốt các quy định về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, có thái độ tôn trọng, phong cách làm việc gần gũi, niềm nở, giải thích, hướng dẫn tận tình cho Nhân dân đến làm việc, quan hệ công tác. Thực hiện nghiêm túc “4 xin, 4 luôn và 5 không” theo Đề án văn hóa công vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức xã. <p>2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng trong việc tổ chức thực hiện Đề án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện mô hình “chính quyền thân thiện” để đánh giá rút kinh nghiệm, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế để tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí trong quá trình thực hiện mô hình “chính quyền thân thiện”. - Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nâng cao chất lượng việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội. - Thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà đối với Nhân dân. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, công chức trong thực hiện đạo đức công vụ. - Biểu dương, khen thưởng kịp thời những cơ quan, đơn vị có nhiều thành tích, sáng tạo trong quá trình “Xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” và những cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tận tụy, trách nhiệm với công việc được giao. 		
--	--	---	--	--

		<p>2.6. Ban hành Bộ tiêu chí “Chính quyền thân thiện” trên địa bàn xã</p> <p>2.6.1. Bộ Tiêu chí:</p> <p>a) Nhóm tiêu chí 1: Chính quyền công khai, minh bạch</p> <p>- Chính quyền công khai các nội dung để tổ chức, công dân biết, thực hiện</p> <p>Nội dung công khai: Công khai những nội dung mà chính quyền xã phải công khai theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Phòng chống tham nhũng; cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, các quy định của Pháp luật và các nội dung cần thiết khác mà pháp luật không cấm; đồng thời định kỳ rà soát để cập nhật khi có thay đổi.</p> <p>Hình thức công khai: đa dạng, phong phú với nhiều hình thức.</p> <p>- Chính quyền tạo điều kiện để tổ chức, công dân giám sát hoạt động</p> <p>Nội dung giám sát</p> <p>+ Hoạt động của chính quyền, việc thực thi công vụ cán bộ, công chức.</p> <p>+ Đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức.</p> <p>b) Nhóm tiêu chí 2: Chính quyền thân thiện, hành động, vì Nhân dân phục vụ</p> <p>- Quy định 01 ngày/tuần giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với một số thủ tục hành chính (Ủy ban nhân dân xã lựa chọn, quyết định ngày áp dụng trong tuần).</p> <p>- Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà cho một số đối tượng không có khả năng đi lại khi có nhu cầu, đề nghị.</p> <p>- Bố trí, huy động sự tham gia của cán bộ, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội ở xã để hỗ trợ, tiếp đón, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, chúc mừng, động viên Nhân dân.</p> <p>- Người đứng đầu chính quyền trực tiếp chúc mừng toàn thể nhân dân dịp năm mới, các ngày lễ lớn; Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân có nhiều hoạt động ủng hộ địa phương, những người có uy tín đang sinh sống tại địa phương hằng năm.</p>		
--	--	---	--	--

		<p>- Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân bằng hình thức phù hợp.</p> <p>c) Nhóm tiêu chí 3: Chính quyền có đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện</p> <p>- Xây dựng hình ảnh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gương mẫu, trách nhiệm, thân thiện với Nhân dân.</p> <p>- Đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện.</p> <p>d) Nhóm tiêu chí 4: Chính quyền xanh, văn minh, hiện đại</p> <p>- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xanh - sạch - đẹp, đặc biệt Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: có ghế ngồi, điều hòa, nước uống, wifi miễn phí, bố trí đầy đủ máy tính, máy photo, máy in, máy scan,... thuận lợi cho người dân tra cứu và thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Không hút thuốc lá tại nơi làm việc theo quy định.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ: truyền thanh kỹ thuật số; biểu quyết trực tuyến; vận động 01 người dân/hộ gia đình trở lên cài đặt ứng dụng Hải Phòng Smart.</p> <p>- Hằng năm, địa phương có mô hình sáng tạo và hiệu quả được công nhận.</p> <p>2.6.2. Xây dựng, ban hành Bảng thang điểm và quy trình xét công nhận “Chính quyền thân thiện” xã Vĩnh Bảo</p> <p>2.6.3. Điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí, thang điểm và quy trình xét công nhận “Chính quyền thân thiện” xã Vĩnh Bảo để phù hợp với tình hình thực tiễn hoặc khi có sự thay đổi của quy định pháp luật hiện hành.</p>		
2	<p>Mô hình “Xã Vĩnh Bảo thượng tôn và tuân thủ pháp luật”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng quát:</p> <p>Xây dựng và vận hành xã Vĩnh Bảo theo nguyên tắc thượng tôn pháp luật, bảo đảm pháp luật giữ vị trí tối thượng trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Mọi chủ thể từ cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân đều nhận thức đúng, tuân thủ nghiêm và thực thi đầy đủ pháp luật; qua đó góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền, tăng cường</p>	<p>Kinh phí thực hiện:</p> <p>Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách xã chi thường xuyên hằng năm và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các thôn trên địa bàn xã.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p>

	<p>kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. - 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã ban hành bảo đảm tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. - 100% các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân xã được Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định. - 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật. - 100% tin bài được cập nhật hàng tuần trên Cổng thông tin điện tử xã. - 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định. - 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu. <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Giải pháp chung thực hiện mô hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. - Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công chức, viên chức trong toàn xã; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. - Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; triển khai các chương trình công tác đã đề ra bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ 2.2.2 (1) - Về ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật: <ul style="list-style-type: none"> + Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành kế hoạch. + Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch bảo đảm thời gian quy định. (2)- Về tổ chức các hoạt động tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện thường xuyên, theo thời gian nêu tại kế hoạch của UBND xã. - Nhiệm vụ 2.2.1; 2.2.3; 2.2.4; 2.2.5; 2.2.6; 2.2.7; 2.2.8: thường xuyên, thực hiện hàng năm.
--	--	---

2.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể

2.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm bảo đảm bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân; nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống như: đất đai, giao thông đường bộ, nghĩa vụ quân sự, hôn nhân và gia đình, xử lý vi phạm hành chính, chính sách an sinh xã hội;
- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng tuyên truyền cho các đối tượng yếu thế bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận thông tin pháp luật;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã, mạng xã hội Zalo, Facebook... góp phần nâng cao hiệu quả tiếp cận pháp luật của người dân;
- Kết hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật; kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho người dân, góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống;
- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật;
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chấp hành pháp luật;
- Lồng ghép tiêu chí chấp hành pháp luật vào bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa;
- Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở; củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải; nâng cao chất lượng hòa giải, kịp thời giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện, vi phạm pháp luật.

2.2.2. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật:

		<p>Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các quy định pháp luật của cấp trên; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế.</p> <p>Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các thôn tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.</p> <p>Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thi hành pháp luật; đồng thời đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, bảo đảm mọi vấn đề phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định.</p> <p>Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; chú trọng nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác pháp luật trong thực thi công vụ.</p> <p>Gắn công tác thi hành pháp luật với nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chủ động phòng ngừa vi phạm pháp luật ngay từ cơ sở.</p> <p><i>2.2.3. Thực hiện tốt công tác hộ tịch, cải cách hành chính và việc liên thông các thủ tục hành chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hộ tịch, bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định, đặc biệt là đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn; đồng thời tăng cường tuyên truyền. Đồng thời hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký hộ tịch qua đó nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật. - Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công theo hướng công khai, minh bạch, đúng quy trình, đúng thời hạn, tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa hồ sơ, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. - Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong việc chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; 		
--	--	---	--	--

		<p>thực hiện hiệu quả việc liên thông các thủ tục hành chính, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí đi lại cho người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. <p><i>2.2.4. Công tác trợ giúp pháp lý và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về trợ giúp pháp lý để người dân, đặc biệt là các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý, nắm rõ quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định. Chủ động rà soát, nắm bắt nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân trên địa bàn, nhất là các đối tượng yếu thế, người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách. - Thực hiện tốt việc hướng dẫn, giới thiệu, chuyển gửi người thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định; tạo điều kiện để người dân được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời khi có nhu cầu. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý tại cơ sở (khi có). - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý; tạo điều kiện để người dân tiếp cận các kênh tư vấn, hỗ trợ pháp lý. Gắn hoạt động trợ giúp pháp lý với việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. - Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. <p><i>2.2.5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân theo quy định; bảo đảm kịp thời tiếp nhận, lắng nghe, hướng dẫn, giải thích và xử lý các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân. Tổ chức tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. - Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phối hợp 		
--	--	---	--	--

	<p>giữa các bộ phận, các thôn trong việc nắm tình hình, xác minh, giải quyết vụ việc. Thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư, bảo đảm đúng thời hạn theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn. <p><i>2.2.6. Nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như an ninh trật tự, giao thông, đất đai, xây dựng.. - Thực hiện nghiêm việc lập biên bản, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý. - Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác xử lý vi phạm hành chính; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận, các thôn trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc chấp hành các quyết định xử phạt; kịp thời áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định đối với các trường hợp không tự nguyện chấp hành. - Gắn công tác xử lý vi phạm hành chính với tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; góp phần phòng ngừa vi phạm, giữ vững kỷ cương, trật tự, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn. <p><i>2.2.7. Gắn thực hiện pháp luật với bảo đảm an sinh xã hội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật gắn với việc bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn; chú trọng triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng yếu thế. Bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra sai sót, tiêu cực. - Tăng cường công tác rà soát, cập nhật, quản lý đối tượng thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội; kịp thời phát hiện, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Đẩy mạnh tuyên 		
--	--	--	--

		<p>truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận, các thôn và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, giám sát thực hiện. Qua đó góp phần bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân, ổn định đời sống, giữ vững an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. <p><i>2.2.8. Tăng cường phối hợp liên ngành trên địa bàn xã:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; trong đó chú trọng phối hợp trong công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các nhiệm vụ liên quan. Chủ động phối hợp với Tòa án nhân dân trong tổ chức tuyên truyền pháp luật, phối hợp hòa giải, đối thoại tại cơ sở và vận động nhân dân chấp hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tăng cường phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân trong trao đổi thông tin phục vụ công tác xử lý vi phạm, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật và thực hiện chức năng giám sát hoạt động tư pháp theo quy định. - Duy trì cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp công tác định kỳ và đột xuất giữa các cơ quan, đơn vị; xác định rõ đầu mối liên hệ, bảo đảm thông tin được cung cấp kịp thời, đầy đủ. Tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn với các thôn và các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả công tác phối hợp; kịp thời phát hiện, khắc phục những khó khăn, vướng mắc; chủ động phối hợp xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. 		
3	<p>Mô hình “Xã Vĩnh Bảo văn minh, hạnh phúc”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm) Xây dựng xã Vĩnh Bảo trở thành địa bàn văn minh, an toàn; môi trường sống ổn định, lành mạnh; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ thiết yếu, an sinh xã hội và các giá trị văn hóa; nâng cao mức độ hài lòng</p>	<p>1. Nguồn nhân lực: - Hệ thống chính trị xã: Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; - Đội ngũ cán bộ thôn;</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện: - Đơn vị chủ trì: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân</p>

		<p>và hạnh phúc của Nhân dân; góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, phát triển bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành hệ thống đánh giá, chấm điểm, xếp loại hàng năm đối với thôn. - Nâng cao mức độ hài lòng của người dân về đời sống, môi trường, an ninh, dịch vụ công. - Phấn đấu đến năm 2030: 70-80% thôn đạt tiêu chí “văn minh, hạnh phúc”; 100% cơ quan, trường học triển khai mô hình gắn với nhiệm vụ ngành. <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí</p> <p>Trên cơ sở từ tiêu chí cấp thành phố, điều chỉnh phù hợp cấp xã, tập trung vào các nhóm: Đời sống vật chất - tinh thần; Môi trường, cảnh quan nông thôn; Văn hóa, ứng xử cộng đồng; An ninh trật tự; Sự hài lòng của người dân; Lồng ghép với tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.</p> <p>2.2. Tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát huy vai trò MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong lan tỏa lối sống văn minh. - Đa dạng hóa hình thức: họp dân, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh, sinh hoạt chi đoàn, chi hội. <p>2.3. Tổ chức khảo sát, đo lường hạnh phúc người dân</p> <p>Trên cơ sở các tiêu chí cấp thành phố, tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng và hạnh phúc của người dân theo hướng thực chất, dễ triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, tập trung vào các nội dung cốt lõi như: đời sống, môi trường, an ninh, văn hóa, sự hài lòng với chính quyền cơ sở. - Tổ chức lấy ý kiến định kỳ hàng năm bằng hình thức phù hợp (trực tiếp tại thôn, lồng ghép hội nghị nhân dân hoặc trực tuyến đối với đối tượng phù hợp). - Bảo đảm tính đại diện, khách quan trong lấy mẫu; khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. - Kết quả khảo sát là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại thi đua đối với thôn và các đơn vị liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn viên, hội viên, thanh thiếu nhi làm lực lượng nòng cốt; - Sự tham gia chủ động của người dân. <p>2. Nguồn lực tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách xã phân bổ - Lồng ghép từ các chương trình: nông thôn mới kiểu mẫu, an sinh xã hội, môi trường; - Xã hội hóa: doanh nghiệp, con em xa quê hương, các tổ chức, cá nhân. <p>3. Nguồn lực khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thiết chế văn hóa (nhà văn hóa, sân thể thao). - Hạ tầng số cơ bản phục vụ khảo sát, tuyên truyền. - Kinh nghiệm từ các mô hình đã có tại địa phương. 	<p>dân tham gia thực hiện mô hình; phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết Nhân dân; đồng thời thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các tiêu chí. Các thôn là đơn vị trực tiếp tổ chức triển khai tại cơ sở.</p> <p>- Đơn vị phối hợp:</p> <p>UBND xã: chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí liên quan đến các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, cải cách hành chính, an ninh trật tự,... và điều kiện cần thiết khác để đạt các chỉ tiêu, nâng cao mức độ hài lòng của người dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.</p> <p>HĐND xã, Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan: Phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện; lồng ghép các nội dung của mô hình vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quý II/2026: Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai mô hình; Hoàn thiện Bộ tiêu chí “Xã văn minh, hạnh phúc”; Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn cho cán bộ thôn, đoàn thể.
--	--	---	---	--

		<p>- Tổng hợp, công khai kết quả ở mức phù hợp, làm cơ sở điều chỉnh giải pháp nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.</p> <p>2.4. Triển khai các mô hình cụ thể, thiết thực, gắn với tiêu chí “xã văn minh, hạnh phúc”</p> <p>- Lựa chọn, duy trì và nhân rộng một số mô hình phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương như: “Ngày thứ bảy vì dân”, “Tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp”; “Thôn không rác thải nhựa”, “Thôn không ma túy, không tệ nạn xã hội”; “Gia đình 5 không - 3 sạch”; “Cộng đồng học tập”, “Chuyển đổi số cơ bản tại thôn”, mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”, “Nhà sạch, đường đẹp”,...</p> <p>- Mỗi mô hình xác định rõ nội dung, tiêu chí cụ thể, phân công lực lượng phụ trách, bảo đảm triển khai thường xuyên, hiệu quả, tránh hình thức.</p> <p>- Gắn kết quả thực hiện các mô hình với đánh giá, xếp loại thôn và các phong trào thi đua tại địa phương.</p> <p>- Ưu tiên xây dựng 1-2 mô hình điểm để rút kinh nghiệm và nhân rộng.</p> <p>2.5. Đánh giá, xếp hạng và biểu dương</p> <p>- Tổ chức chấm điểm hằng năm cấp xã.</p> <p>- Công khai kết quả, tạo phong trào thi đua giữa các thôn.</p> <p>- Khen thưởng kịp thời, gắn với các danh hiệu thi đua.</p> <p>2.6. Báo cáo, điều chỉnh và nhân rộng</p> <p>- Xây dựng báo cáo thường niên.</p> <p>- Điều chỉnh tiêu chí phù hợp thực tiễn.</p> <p>- Nhân rộng mô hình hiệu quả.</p>		<p>- Quý III-IV/2026 (thí điểm): Lựa chọn 1,2 thôn triển khai điểm; Tổ chức các mô hình cụ thể; tiến hành khảo sát bước đầu mức độ hài lòng của người dân; Sơ kết, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Năm 2027-2028 (mở rộng): Nhân rộng triển khai toàn xã; Duy trì khảo sát hằng năm; tổ chức chấm điểm, xếp loại thôn; Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.</p> <p>- Năm 2029-2030 (nâng cao chất lượng): Hoàn thiện, nâng chất các tiêu chí; Xây dựng mô hình điểm tiêu biểu cấp xã; Tổng kết giai đoạn, đề xuất nhân rộng.</p> <p>- Ngoài ra, thực hiện thường xuyên: Tuyên truyền, vận động nhân dân; Kiểm tra, giám sát; cập nhật, điều chỉnh nội dung phù hợp thực tiễn; Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm.</p>
4	<p>Mô hình “Xã Vĩnh Bảo đổi mới sáng tạo”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng thể: Tạo lập môi trường; điều kiện để Vĩnh Bảo trở thành xã đổi mới sáng tạo, trong đó hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, trở thành động lực chính để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- 100% cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo các nền tảng số trong xử lý công việc.</p> <p>- Hình thành ít nhất 1-2 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ.</p>	<p>Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách xã chi thường xuyên hằng năm và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các thôn trên địa bàn xã.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>- Quý I, II/2026: nghiên cứu, xây dựng chương trình/kế</p>

		<p>- Trên 50% điểm tham quan du lịch trên địa bàn xã được số hóa. - Số lượng sáng kiến cấp xã được công nhận tối thiểu 60 sáng kiến/năm.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>- Triển khai các chương trình/kế hoạch về thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026-2030 bảo đảm triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn xã.</p> <p>- Triển khai các chương trình/kế hoạch thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, chuyển đổi số...</p> <p>- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số. Cử 100% cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về khoa học công nghệ, chuyển đổi số của Trung ương, thành phố.</p> <p>- Phát triển kinh tế gắn với đổi mới sáng tạo: + Khuyến khích mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương theo hướng OCOP. +Thúc đẩy kinh tế số, bán hàng qua các sàn thương mại điện tử.</p>		<p>hoạch/đề xuất để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm làm định hướng triển khai các năm tiếp theo.</p> <p>- Từ quý III/2026: Triển khai thực hiện chương trình/kế hoạch/đề xuất, đưa các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá, chuyển đổi số thành hoạt động thường xuyên.</p>
5	<p>Mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm tham quan, di tích”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu chung: Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm quản lý, hạn chế và giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn xã, trọng tâm là xây dựng mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng nhựa một lần tại các điểm tham quan, di tích”, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân và Nhân dân về tác hại của rác thải nhựa, túi ni lông khó phân hủy, đồng thời thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Phấn đấu đến năm 2030, sử dụng 100% túi ni lông, bao bì thân thiện với môi trường tại các cửa hàng, các chợ, các cửa hàng tiện ích phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi ni lông khó phân hủy; - Đảm bảo thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 90% lượng chất thải nhựa phát sinh; - Giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên địa bàn xã;</p>	<p>Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách xã chi thường xuyên hằng năm và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan; các thôn; Ban quản lý chợ; các hộ kinh doanh, tiểu thương tại các chợ; các cửa hàng, cửa hàng tiện ích; các cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn), nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ; các điểm tham quan, di tích; các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn xã</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p>

	<p>- Phấn đấu 100% các điểm tham quan, di tích, các cửa hàng, các nhà nghỉ, nhà hàng, du khách không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần;</p> <p>- Phát hiện, nhân rộng các sáng kiến, kinh nghiệm, các mô hình hay về hạn chế sử dụng đồ nhựa sử dụng một lần và túi ni lông khó phân hủy.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:</p> <p>2.1. Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể nhằm hạn chế và tiến tới chấm dứt việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy tại các chợ dân sinh, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, khách sạn, các điểm tham quan, di tích trên địa bàn; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa trong khu dân cư tập trung, các điểm tham quan, di tích; mở rộng phạm vi thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.</p> <p>2.2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý, hương ước, quy ước nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý chất thải nhựa và bảo vệ môi trường; quy định giảm thiểu sử dụng bao bì nhựa đối với dịch vụ giao hàng đồ ăn nhanh; thúc đẩy sử dụng bao bì, vỏ hộp tái sử dụng, thân thiện với môi trường.</p> <p>2.3. Xây dựng và thực hiện các giải pháp hạn chế đầu tư mới đối với các cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy phục vụ mục đích sinh hoạt trên địa bàn; đồng thời triển khai các chính sách ưu đãi theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải nhựa và các dự án sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần.</p> <p>2.4. Tổ chức cho các điểm tham quan, di tích, khách sạn, nhà hàng trên địa bàn cam kết thực hiện hạn chế và tiến tới không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần.</p> <p>2.5. Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm của địa phương để hỗ trợ công tác thu gom, xử lý chất thải nhựa; xây dựng và triển khai các mô hình hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy phù hợp với đặc thù địa phương; rà soát, thống kê, tăng cường quản lý đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm</p>	<p>- Giai đoạn 2026 - 2027: Xây dựng kế hoạch, triển khai thí điểm mô hình; tuyên truyền, tập huấn; ký cam kết; thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải nhựa tại nguồn.</p> <p>- Giai đoạn 2028 - 2029: Đánh giá, nhân rộng mô hình; tăng cường kiểm tra, giám sát; thúc đẩy sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường.</p> <p>- Đến năm 2030: Triển khai đồng bộ trên toàn địa bàn; hoàn thành các mục tiêu đề ra; tổng kết, nhân rộng mô hình hiệu quả.</p>
--	--	---

		<p>nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy; thúc đẩy sử dụng túi ni lông phân hủy sinh học và các sản phẩm thân thiện môi trường.</p> <p>2.6. Chủ động huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa tại nguồn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường thu gom, xử lý chất thải nhựa trôi nổi tại các sông, kênh, mương và khu đất trống.</p> <p>2.7. Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nhựa cũng như các tổ chức, cá nhân sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa; triển khai các giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, sáng kiến hiệu quả trong công tác phòng, chống rác thải nhựa.</p> <p>2.8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa; giám sát, xử lý các chợ dân sinh, siêu thị, cửa hàng tiện ích, các điểm tham quan, di tích còn cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng; nghiên cứu, đề xuất áp dụng các biện pháp về thuế bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy theo quy định.</p>		
6	<p>Mô hình “Xã Vĩnh Bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu chung: Xây dựng hệ thống y tế cơ sở vững mạnh, lấy phòng bệnh là chính, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao, toàn diện ngay tại nơi sinh sống, góp phần đưa Hải Phòng trở thành "Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện".</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chăm sóc sức khỏe toàn diện và bền vững:</i> Tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, truyền thông - giáo dục sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm, và quản lý các bệnh mãn tính (người cao tuổi) dựa vào cộng đồng. - <i>Nâng cao năng lực y tế cơ sở:</i> Củng cố, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực cho Trạm y tế xã, tăng cường liên kết chuyên môn 	<p>Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách xã chi thường xuyên hằng năm và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế xã</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội cơ sở Vĩnh Bảo, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các thôn trên địa bàn xã.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>2.1. Về bảo hiểm y tế - Giai đoạn 2026-2030:</p>

	<p>với tuyến trên (như Bệnh viện Mắt Hải Phòng, Bệnh viện Phụ sản Trung ương).</p> <p>- <i>Đảm bảo quyền tiếp cận y tế</i>: Hướng tới mục tiêu 100% người dân được quản lý sức khỏe, tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu và được khám, tư vấn sức khỏe định kỳ, đặc biệt là nhóm đối tượng khó khăn và người cao tuổi.</p> <p>- <i>Phối hợp đa ngành</i>: Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, các ngành tại địa phương với Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Bảo để khắc phục các điểm nghẽn, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý.</p> <p>- <i>Thực hiện các tiêu chí Quốc gia</i>: Triển khai Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, hướng tới xây dựng "Chính quyền thân thiện" và xã phát triển toàn diện.</p> <p>3. Các chỉ tiêu cụ thể:</p> <p>3.1. Chỉ tiêu về Y tế cơ sở và Chăm sóc sức khỏe:</p> <p>- Tiếp cận y tế: Phấn đấu 100% người dân được quản lý sức khỏe điện tử.</p> <p>- Bảo hiểm y tế (BHYT): Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% (đến năm 2026) và tiến tới 100% (đến năm 2030).</p> <p>- Khám chữa bệnh:</p> <p>+ Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 1 lần/năm (từ năm 2026).</p> <p>+ Triển khai khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth) tại Trạm Y tế xã.</p> <p>+ Thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử cho 100% người dân.</p> <p>- Chất lượng dịch vụ: Trạm Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.</p> <p>- Nhân lực y tế: Đảm bảo đủ nhân lực (bác sĩ, điều dưỡng) tại trạm y tế, bao gồm cả mô hình trạm y tế lưu động trong tình huống dịch bệnh.</p> <p>3.2. Chỉ tiêu về Dân số và Chăm sóc đối tượng đặc thù:</p> <p>- Sức khỏe người cao tuổi: 100% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ</p> <p>- Sức khỏe trẻ em: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi theo mục tiêu nông thôn mới.</p> <p>- Chất lượng dân số: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số từ cơ sở, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, phát huy vai trò của cộng tác viên dân số.</p>		<p>+ Bổ sung đối tượng hỗ trợ kinh phí mua BHYT và tăng mức hỗ trợ kinh phí mua BHYT.</p> <p>- Giai đoạn 2031-2035: Người dân khám chữa bệnh tại Trạm Y tế được miễn viện phí, thanh toán bằng BHYT và bằng nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác.</p> <p>2.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn dân</p> <p>a) Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu:</p> <p>- Giai đoạn 2026-2030: + Thực hiện chuyển đổi số ngành y tế để chăm sóc, quản lý sức khỏe toàn dân trên hồ sơ sức khỏe điện tử thực hiện tại Trạm Y tế cấp xã, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trong toàn xã. Thanh toán BHYT gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử chuẩn hóa.</p> <p>+ Hồ sơ Bệnh án điện tử phải triển khai và hoàn thành tại Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.</p> <p>- Giai đoạn 2031-2035: + Tiếp tục duy trì hồ sơ bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo trong năm 2026.</p> <p>+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh tại Trạm Y tế.</p> <p>+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người cao tuổi.</p>
--	---	--	---

		<p>3.3. Chỉ tiêu về Môi trường sống và Cơ sở hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước sạch: 100% người dân được sử dụng nước sạch - Vệ sinh môi trường: 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý hợp vệ sinh. - Hạ tầng y tế: Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trạm y tế xã khang trang, đạt chuẩn, đảm bảo công năng sử dụng theo mô hình nông thôn mới kiểu mẫu. <p>3.4. Chỉ tiêu về An ninh và Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - An ninh y tế: Xây dựng địa bàn không có ma túy, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người dân. - Chính quyền thân thiện: Đến năm 2027, chính quyền xã đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, bao gồm lĩnh vực y tế. <p>Các mục tiêu lượng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân có BHYT: đạt trên 96% vào năm 2026; 97% vào năm 2027; 97,8% vào năm 2028; 98,6% vào năm 2029 và đạt 99% vào năm 2030. - Tỷ lệ người dân được khám và quản lý sức khỏe tại Trạm y tế: Năm 2026 > 65%; 2027 > 75%; 2028 > 85%; 2029 > 95%; Từ năm 2030 đạt 100%. 		<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện kiểm soát quản lý các bệnh không lây nhiễm bệnh mạn tính. + Miễn phí tầm soát các bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản. - Miễn viện phí. Thanh toán viện phí từ nguồn bảo hiểm y tế và nguồn kinh phí hợp pháp khác. b) Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu: Phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu ngang tầm với các trung tâm chuyên sâu, kỹ thuật cao của tuyến thành phố.
7	<p>Mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng “Trường học xã hội chủ nghĩa” nhằm hình thành mô hình trường học tiên tiến, hiện đại, nhân văn, công bằng và hội nhập, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách đồng bộ (từ cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình đến cơ chế quản trị), đảm bảo mọi học sinh đều được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện trong không gian học tập tích cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng. hướng tới phát triển con người Hải Phòng toàn diện theo các giá trị XHCN, đóng góp vào sự phát triển bền vững của thành phố. <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Về cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đến năm 2030, nhà trường đạt tối thiểu 90% tiêu chí mô hình trường học xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cơ sở vật chất đồng bộ, hiện 	<p>Kinh phí thực hiện:</p> <p>Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách xã chi thường xuyên hằng năm và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các thôn trên địa bàn xã.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thiện mô hình trường đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết

	<p>đại, đáp ứng đầy đủ các hoạt động học tập, rèn luyện và trải nghiệm của học sinh.</p> <p>+ Khuôn viên trường học: Diện tích đạt tối thiểu 10 m²/học sinh; môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn; có đầy đủ cây xanh, khu vui chơi, sân thể thao, bể bơi; hệ thống cổng, tường bao, an ninh và vệ sinh đạt chuẩn.</p> <p>+ Phòng học: Đảm bảo 01 phòng học/01 lớp, 06 phòng bộ môn; có tối thiểu 01 phòng học thông minh. Phân đầu năm 2030, mỗi phòng học là 01 phòng học thông minh. Trang trí đầy đủ bàn, ghế, ánh sáng, thiết bị dạy học hiện đại, Internet và học liệu theo Chương trình GDPT 2018.</p> <p>+ Phòng chức năng: Đầy đủ các phòng chức năng; xây dựng 01 thư viện điện tử và 02 phòng học STEM.</p> <p>+ Hạ tầng công nghệ thông tin: Có hệ thống Internet, Wifi mạnh; ứng dụng quản lý số, hồ sơ điện tử, dạy học trực tuyến; xây dựng hệ thống quản lý kết nối nhà trường - phụ huynh.</p> <p>+ Chuyển đổi số và AI: Triển khai LMS, kho học liệu số, phòng học thông minh; ứng dụng AI trong quản lý, phân tích học tập và cá thể hóa việc học.</p> <p>- Về đội ngũ</p> <p>Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục.</p> <p>+ Cán bộ quản lý: Đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực; quản lý dân chủ, hiệu quả, đổi mới; ít nhất 2/3 đạt trình độ Thạc sĩ.</p> <p>+ Giáo viên: Đủ cơ cấu môn học; 100% đạt chuẩn (từ Đại học trở lên), trên 95% đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt</p> <p>Có năng lực chuyên môn vững, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, chuyển đổi số.</p> <p>Tăng cường dạy học dự án, hoạt động CLB; mỗi học sinh tham gia ít nhất 1 CLB và 1 dự án/năm.</p> <p>+ Nhân viên: Được bố trí đầy đủ, đúng chuyên môn; thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và quản lý.</p> <p>- Về chất lượng đầu ra</p> <p>Chất lượng học sinh là thước đo quan trọng, hướng tới phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ.</p>	<p>bị dạy học, ứng dụng công nghệ và chất lượng giáo dục.</p>
--	--	---

		<p>+ Phẩm chất: Học sinh hình thành các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có ý thức kỷ luật, lối sống lành mạnh.</p> <p>+ Năng lực: Phát triển năng lực chung (tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề) và năng lực đặc thù (ngôn ngữ, toán, khoa học, công nghệ, thẩm mỹ, thể chất).</p> <p>Học sinh chủ động học tập, tự tin, hợp tác tốt, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.</p> <p>- Kỹ năng sống</p> <p>Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, xã hội; có ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>- Kết quả giáo dục</p> <p>+ Tỷ lệ hoàn thành chương trình cao, 100% hoàn thành tiểu học</p> <p>+ Không có học sinh bỏ học, hạn chế học sinh yếu</p> <p>+ Nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và các hoạt động văn hóa, thể thao</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp</p> <p>2.1. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất - thiết bị dạy học:</p> <p>- Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường giai đoạn 2025-2030 dự kiến từ 25 đến 30 tỷ đồng, huy động từ ngân sách thành phố (trong Đề án xây dựng mô hình trường học XHCN), ngân sách địa phương và nguồn tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí phải công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả tối đa.</p> <p>- Thực hiện xây mới, cải tạo phòng học, phòng chức năng theo hướng hiện đại; trang bị đầy đủ phòng tin học, ngoại ngữ, năng khiếu, kỹ năng mềm và STEM, phòng học thông minh, thư viện đạt chuẩn. Xây dựng thêm nhà đa năng, sân bóng đá, bể bơi tại hai cơ sở.</p> <p>- Xây dựng và nâng cấp nhà ăn - bếp ăn bán trú đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, đủ công suất phục vụ 100% học sinh có nhu cầu; bố trí khu nghỉ trưa an toàn, vệ sinh.</p> <p>- Nâng cấp các phòng học bộ môn; bổ sung thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018; mua sắm đồng bộ máy tính bảng, bảng tương tác, camera vật thể, thiết bị, dụng cụ thể thao, hệ thống âm thanh - ánh sáng học đường; nâng cấp đường truyền Internet và đồng bộ phần mềm quản trị giáo dục</p>		
--	--	---	--	--

		<p>- Hoàn thiện thư viện đạt chuẩn thu viện số, phòng tin học, ngoại ngữ, nghệ thuật; thiết kế không gian trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện.</p> <p>2.2. Phát triển đội ngũ - nâng cao chất lượng giáo viên và cán bộ quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, có năng lực lãnh đạo, quyết liệt trong hành động và gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ. - Bố trí đủ giáo viên cơ cấu môn học ở tất cả các cấp học; ưu tiên tuyển dụng, thu hút giáo viên giỏi trong đó quan tâm bổ sung ở các môn Ngoại ngữ, Tin học, STEM và Nghệ thuật. Bảo đảm 100% giáo viên, cán bộ quản lý được bồi dưỡng, cập nhật theo chuẩn nghề nghiệp mới; tăng cường tập huấn về công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. - Thiết lập cơ chế khuyến khích, đãi ngộ hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và động lực để giữ chân, phát triển, thu hút nhân tài phục vụ lâu dài cho sự nghiệp giáo dục của địa phương. <p>2.3. Đổi mới quản trị nhà trường:</p> <p>Áp dụng mô hình quản trị nhà trường hiện đại, minh bạch, dân chủ, lấy hiệu quả giáo dục và sự hài lòng của người học làm trung tâm; đồng thời tăng cường vai trò giám sát, phản biện của phụ huynh và cộng đồng. Tổ chức tham vấn các vấn đề về quản trị, xây dựng văn hóa học đường và quy tắc ứng xử, qua đó phát huy vai trò chủ thể của học sinh trong kiến tạo môi trường giáo dục. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên, phụ huynh và nhân dân về ý nghĩa, giá trị và tầm quan trọng của mô hình trường học xã hội chủ nghĩa; huy động sự vào cuộc đồng bộ, liên tục và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị để bảo đảm triển khai thắng lợi mục tiêu đã đề ra.</p> <p>2.4. Chuyển đổi số - ứng dụng trí tuệ nhân tạo:</p> <p>Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý số toàn diện, ứng dụng phần mềm quản lý trường học và kết nối dữ liệu với ngành, bao gồm cơ sở dữ liệu trường học, hồ sơ học tập điện tử, quản lý nhân sự và tài sản, bảo đảm kết nối liên thông với hệ thống của ngành. Sử dụng hiệu quả nền tảng LMS để tổ chức dạy học, kiểm tra - đánh giá, đồng thời xây dựng kho học liệu số dùng chung, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho giáo viên và học sinh. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích</p>		
--	--	--	--	--

dữ liệu học tập, cá thể hóa chương trình giáo dục theo năng lực và nhu cầu của từng học sinh, tối ưu hóa quản trị nhà trường và hỗ trợ ra quyết định một cách kịp thời, chính xác, hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong kỷ nguyên số.

2.5. *Đổi mới phương pháp giáo dục - phát triển phẩm chất và năng lực học sinh:*

Khai thác hiệu quả các phương pháp dạy học truyền thống, kết hợp nhuần nhuyễn với các phương pháp dạy học hiện đại và kỹ thuật dạy học tích cực, bảo đảm vừa kế thừa giá trị sư phạm bền vững, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới, sáng tạo theo Chương trình GDPT 2018. Triển khai mạnh mẽ dạy học theo dự án, gắn kết lý thuyết với thực tiễn, khuyến khích học sinh tự khám phá, sáng tạo và giải quyết vấn đề. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm và giáo dục STEM nhằm phát triển năng lực tự duy phản biện, hợp tác và sáng tạo cho học sinh. Thành lập hệ thống câu lạc bộ nghệ thuật, thể thao đa dạng; bảo đảm mỗi học sinh tham gia ít nhất một câu lạc bộ mỗi năm và thực hiện tối thiểu một dự án phục vụ cộng đồng, qua đó rèn luyện tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân. Tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa địa phương và tinh thần công dân toàn cầu vào cả chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa, góp phần hình thành thể hệ học sinh toàn diện về tri thức, phẩm chất và năng lực hội nhập.

2.6. *Bảo đảm an sinh giáo dục - nâng cao chỉ số hạnh phúc học đường:*

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm mọi học sinh đều có cơ hội học tập bình đẳng và không để bất kỳ em nào phải bỏ học vì điều kiện kinh tế. Tổ chức chăm sóc toàn diện về dinh dưỡng, sức khỏe, tăng cường dịch vụ tư vấn tâm lý học đường; công khai thực đơn, quy trình và chất lượng bữa ăn bán trú, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh và giáo viên, kết hợp theo dõi hồ sơ sức khỏe điện tử để kịp thời phát hiện, can thiệp và hỗ trợ. Định kỳ khảo sát, đánh giá chỉ số hạnh phúc của học sinh, giáo viên và phụ huynh; từ đó điều chỉnh kịp thời nội dung, phương pháp giáo dục và môi trường học tập, nhằm tạo nên không gian học đường an toàn, thân thiện, giàu tính nhân văn.

		<p>2.7. Gắn kết cộng đồng và mở rộng hợp tác: Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền, các đoàn thể và tổ chức xã hội để tổ chức những hoạt động cộng đồng thiết thực, qua đó giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa và phát huy tinh thần thiện nguyện. Các hoạt động này không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống mà còn bồi đắp trách nhiệm công dân, gắn kết nhà trường với cộng đồng địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để bổ sung cơ sở vật chất, hiện đại hóa thiết bị dạy học và hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Việc sử dụng nguồn lực phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng mục tiêu. Song song với đó, mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín, các doanh nghiệp và các tổ chức giáo dục (có cả các tổ chức quốc tế) nhằm trao đổi học thuật, cập nhật tri thức mới, chia sẻ kinh nghiệm quản trị giáo dục tiên tiến. Thông qua hợp tác, nhà trường có điều kiện nâng cao năng lực hội nhập cho học sinh, đồng thời khẳng định uy tín và vị thế của mô hình trường học xã hội chủ nghĩa. Đây là yếu tố quan trọng để hình thành một hệ sinh thái giáo dục mở, hiện đại và bền vững trên địa bàn xã Vĩnh Bảo.</p>		
8	<p>Mô hình “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa”</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm) - Xây dựng mô hình “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa” làm hạt nhân trong công tác giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh niên. - Nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; góp phần hình thành lớp thanh niên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có tri thức, đạo đức, sức khỏe, ý thức công dân và kỹ năng hội nhập. - Hằng năm: 100% chi đoàn đăng ký xây dựng “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa”; 100% đoàn viên đăng ký phấn đấu “Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa”. - Đến năm 2030: Phấn đấu 70-80% chi đoàn đạt danh hiệu “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa”; Phấn đấu 65-75% đoàn viên đạt danh hiệu “Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa”.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p>	<p>Kinh phí thực hiện: - Nguồn lực từ ngân sách địa phương theo phân cấp. - Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. - Phát huy nguồn lực tại chỗ từ đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, đoàn viên, thanh niên. - Lồng ghép với các chương trình, đề án, phong trào hiện có tại địa phương.</p>	<p>1. Đơn vị chủ trì: BTV Đoàn xã. - Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các ban, ngành, đoàn thể, các trường học, các thôn trên địa bàn xã. 2. Lộ trình thực hiện: - Quý I năm 2026: Xây dựng và hoàn thiện Đề án cụ thể hóa mô hình; ban hành bộ tiêu chí; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Giai đoạn 2026 - 2027: Tổ chức triển khai thí điểm; đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí cụ thể đối với “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa” và “Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa” bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện, dễ đánh giá. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; gắn với triển khai phong trào “Tôi yêu Tổ quốc tôi” và các phong trào hành động cách mạng của Đoàn, Hội. - Tổ chức các hoạt động rèn luyện đoàn viên thông qua thực tiễn: tham gia chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. - Đổi mới phương thức sinh hoạt chi đoàn theo hướng linh hoạt, thiết thực, gắn với nhu cầu của đoàn viên, thanh niên. - Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện mô hình. - Tổ chức bình xét, đánh giá, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu; nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả. 		<p>- Giai đoạn 2028 - 2030: Nhân rộng mô hình; nâng cao chất lượng, hiệu quả; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.</p>
--	--	--	--

